TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Phạm Việt T**, sinh năm: 1978

Nơi ĐKHKTT: Phố C, phường H, quận T, thành phố Hà Nội;

Trú tại: phường X, quận S, thành phố Hải Phòng.

- Chị **Trần Thị Bích H**, sinh năm: 1978.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: phố G, phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Anh Phạm Việt T và chị Trần Thị Bích H kết hôn vào ngày 20/01/2003 tại UBND phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi chung sống tại phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, anh T đã chuyển về Hải Phòng ở và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Lan Q (nữ) sinh ngày 15/6/2003; cháu Phạm Lan A (nữ) sinh ngày 06/10/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Q và A. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (mỗi con 1.000.000đồng/tháng).

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết. Các đương sự tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Việt T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Việt T và chị Trần Thị Bích H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận Đ, Thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Anh Phạm Việt T và chị Trần Thị Bích H cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

[2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Lan Q (nữ) sinh ngày 15/6/2003; cháu Phạm Lan A (nữ) sinh ngày 06/10/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Q và A. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (mỗi con 1.000.000đồng/tháng).

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Việt T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Việt T** và chị **Trần Thị Bích H.**

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị Trần Thị Bích H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Lan Q (nữ) sinh ngày 15/6/2003; cháu Phạm Lan A (nữ) sinh ngày 06/10/2008.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (mỗi con 1.000.000đồng/tháng) kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung đủ lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Việt T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0008199 ngày 14 tháng 01 năm 2019, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường G, quận Đ, HN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Quỳnh